TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HSST
Ngày: 17/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Trần Thị Sang
2/ Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Hồng Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 09/12/2019 đối với bị cáo:

Sơn Kim Ch (tên gọi khác: R), sinh 1983; Tại Trà Vinh; Trú tại ấp Ba S A, xã Lương H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sơn Ngh, sinh năm 1960 và bà Thạch Thị B, sinh năm 1958; Anh chị em ruột: 05 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1997); Chưa có vợ con; Tiền sự: không có; Tiền án: có 04 tiền án: Ngày 18/01/2005, Sơn Kim Ch bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt 24 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt chung là 36 tháng tù; Ngày 13/3/2009, Sơn Kim Ch bị Tòa án nhân dân thị xã Trà Vinh (nay là thành phố Trà Vinh), tỉnh Trà Vinh xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 25/5/2010, Sơn Kim Ch bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 22/4/2014, Sơn Kim Ch bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Nhân thân: không tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/8/2019 đến ngày 17/8/2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Sơn Kim Ch: Ông Nguyễn Công H là trợ giúp viên pháp lý Nhà Nước tỉnh Trà Vinh (có mặt)

- Bị hại:

1/ Anh Kim Minh Th, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tr, xã Hòa L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2/ Anh Thạch Ngọc H, sinh ngày 18/4/2005 (có đơn xin vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Thạch Ngọc H: Bà Thạch Thị H, sinh năm 1976 và ông Thạch Vi R, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng đại chỉ: ấp Thanh Tr B, xã Đa L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

3/ Anh Thạch Phát Cà Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Trà N, xã Song L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

4/ Anh Dương Hải C, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tân H, xã Tân L, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

5/ Anh Kim Ngọc Th, sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Bến Ch, xã Phước H, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Trần Ni R, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Ch, xã Hàm Gi, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

2/ Ông Thạch Vi R, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thanh Tr B, xã Đa L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

3/ Chị Thạch Thị Cẩm D, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Sóc C, xã Trường Th, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

4/ Anh Dương Văn Ph, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tân H, xã Tân L, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

5/ Anh Thạch Ngọc H, sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Sóc Ch, xã Th H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

6/ Chị Trần Lê Tú Tr, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đường 3/2, khóm A, thị trấn Trà C, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

7/ Ông Sơn Ch1, sinh năm 1964 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Quy N B, xã Hòa L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Người phiên dịch: Ông Nhan S (có mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Nh, xã Mỹ Ch, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 23 đến ngày 24/7/2019, Sơn Kim Ch đã thực hiện 03 vụ chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn huyện Châu thành, tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 23/7/2019, Sơn Kim Ch đến nhà của Thạch S, tọa lạc tại ấp Tr, xã Hòa L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh chơi. Tại đây có tổ chức uống rượu với Kim Minh Th, sinh năm 1978, ngụ cùng địa chỉ với S. Khi Th đến thì bị cáo Ch nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của Th nên Ch lấy lý do mượn xe Th đi đổi bia về uống. Ch hỏi Th mượn xe thì Th đồng ý. Sau khi lấy được xe mô tô 84G1-074.90 của Th, Ch điều khiển đến bán cho Trần Ni R, sinh năm 1978, ngụ ấp Ch, xã Hàm Gi, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh với giá 2.000.000 đồng. Số tiền này, bị cáo Ch tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 84G1-074.90 của Kim Minh Th có giá trị là 1.000.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Vào khoảng 17 giờ ngày 23/7/2019, sau khi bán xe mô tô 84G1-074.90 của anh Th xong. Bị cáo Sơn Kim Ch đến nhà của Thạch Vi R, sinh năm 1977, ngụ ấp Thanh Tr, xã Đa L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh chơi. Tại đây, Ch và Vi R tổ chức uống rượu rồi Ch ngủ lại nhà của Vi R. Đến sáng ngày 24/7/2019, Ch nhờ con của Vi R là Thạch Ngọc H, sinh năm 2005 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 84H8 - 0709 chở Ch về nhà. Trên đường đi, Ch rủ Hiếu vào quán cà phê Lộc Vừng tọa lạc ấp Hòa Lạc C, xã Lương H A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh uống cà phê. Khi vào quán cà phê, lúc này khoảng 06 giờ cùng ngày, Ch nảy sinh ý định lấy xe mô tô 84H8 – 0709 nên hỏi Hiếu mượn xe đi công việc thì H đồng ý. Sau khi lấy được xe, Ch điều khiển xe mô tô 84H8 – 0709 đến quán nhậu của Thạch Ngọc H, sinh năm 1970, ngụ ấp Sóc Ch, xã Th H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh uống rượu một mình. Sau khi uống rượu xong, tính tiền là 1.100.000 đồng nhưng Ch không đủ tiền trả nên đã để lại xe mô tô 84H8 – 0709 cho Hùng để trừ tiền rượu và mượn H thêm 300.000 đồng để đi xe về nhà.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 84H8-0709 của Thạch Vi R có giá trị là 1.000.000 đồng.

Vụ thứ ba:

Vào chiều ngày 24/7/2019, Sơn Kim Ch đi đến nhà của Thạch Phát Cà Đ, sinh ngày 02/9/1990, ngụ ấp Trà N, xã Song L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh chơi vì mấy ngày trước đó, Ch có ghé nhà của Cà Đ nói là bị Cảnh sát giao thông bắt giữ xe và được cha của Cà Đ cho ăn cơm, uống nước rồi cho 30.000 đồng để thuê xe về nhà nên nay Ch đến để cảm ơn. Ch và Cà Đ uống bia đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì nghỉ vì Cà Đ bận đi rước người anh làm ở Công ty. Ch xin đi nhờ thì Cà Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61E1-274.65 chở Ch đến ấp Phú Lân, xã Song L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Tại đây bị cáo Ch rủ Cà Đ vào quán Cháo má heo để ăn cháo thì Cà Đ đồng ý. Khi vào quán, Ch nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của Cà Đ nên Ch nói mượn xe của Cà Đ rước bạn lại cùng uống rượu, Cà Đ đồng ý. Sau khi lấy được xe, Ch điều khiển xe đến quán Cẩm D tọa lạc tại ấp Thủy Hòa, xã Th H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh để uống rượu. Sau khi uống rượu xong, tính tiền là 1.790.000 đồng, do không có tiền trả nên Ch đã để lại xe biển số 61E1-274.65 của Cà Đ trừ tiền cho chủ quán là chị Thạch Thị Cẩm D, sinh năm 1995, ngụ ấp Sóc C, xã Trường Th, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Tại kết luận định giá ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 61E1- 274.65 của Thạch Phát Cà Đ có giá trị là 7.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Sơn Kim Ch khai nhận còn thực hiện 01 vụ Trộm cắp tài sản ở huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, như sau:

Vào khoảng 08 giờ 15 phút, ngày 08/7/2019, Sơn Kim Ch đi xe buýt từ thành phố Trà Vinh đến huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, Ch đến huyện Trà Cú, xuống xe buýt và vào quán nước của Kim Ngọc Th, sinh năm 1967, tọa lạc ấp Bến Ch, xã Phước H, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh để uống nước. Sau khi làm nước cho Ch xong thì Thanh đi vào chùa ở gần đó rước vợ. Lúc này quán không còn ai trông coi, Ch thấy trong quán có xe mô tô biển kiểm soát 84G1-034.25 có gắn sẵn chìa khóa trên ổ khóa nên Ch vào dẫn xe ra điều khiển đến cầm cố cho ông Sơn Ch1, sinh năm 1964, ngụ ấp Qui N B, xã Hòa L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh với giá 5.000.000 đồng. Đến 04 ngày sau (ngày 12/7/2019), Ch quay lại kêu bán xe mô tô 84G1-034.25 cho ông Ch1

với giá 8.500.000 đồng, ông Ch1 đồng ý và trả tiếp cho Ch 3.500.000 đồng. Số tiền này, Ch tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 48 ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 84G1-034.25 của Kim Ngọc Th có giá trị là 9.500.000 đồng.

Sơn Kim Ch còn khai nhận còn thực hiện 01 vụ chiếm đoạt tài sản ở huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, như sau:

Vào sáng ngày 09/7/2019, Sơn Kim Ch đi xe buýt đến nhà bạn là Lê Thanh V, sinh năm 1982, ngụ ấp Tân H, xã Tân L, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long để chơi. Tại đây, V tổ chức nhậu cùng với Ch và những người ở gần nhà, trong đó có Dương Hải C, sinh năm 1987, ngụ cùng địa chỉ với V. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Ch nói đi ra ngoài mua card điện thoại nên C kêu Ch lấy xe đi mua card và mua dùm C gói thuốc hút. Ch lấy xe mô tô biển kiểm soát 64G1-153.22 đi được một đoạn khoảng 30 – 40 mét thì nảy sinh ý định lấy xe của C nên Ch điều khiển xe về thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thuê nhà trọ ngủ qua đêm. Đến khoảng 10 giờ ngày 10/7/2019, Ch điều khiển xe đến tiệm cầm đồ 45TC cầm cho Lê Thị Tú Tr, sinh năm 1990, ngụ đường 3/2, khóm 7, thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh với giá 4.000.000 đồng. Số tiền này, Ch tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27/KLĐGTS ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 64G1-153.22 của Dương Hải C có giá trị là 11.635.000 đồng.

Ngoài ra, Sơn Kim Ch khai nhận còn thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 01 xe mô tô loại xe Dream tại phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Sau đó, Ch đem xe đến thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể với giá 1.200.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã ra thông báo phối hợp gởi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh nhưng không có trả lời nên không xác định được đặc điểm tài sản và chủ sở hữu nên không thể giải quyết được.

Đối với Trần Ni R, Thạch Ngọc H, Thạch Thị Cẩm D, ông Sơn Ch1, Lê Thị Tú Tr là những người mua xe, nhận cầm cố xe và lấy xe cấn trừ tiền uống rượu đối với bị cáo Ch là không biết đây là tài sản phạm tội mà có, nên không có căn cứ xử lý.

Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi được xe mô tô mang biển số kiểm soát 84G1-074.90, 84H8 – 0709, 61E1-274.65, 84G1-034.25, 64G1-153.22. Sau đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh và Cơ quan công an huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 28/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Sơn Kim Ch về tội "Trộm cắp tài sản", "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Lạm dụng chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173, điểm d khoản 2 Điều 174, điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Sơn Kim Ch thừa nhận nội dung cáo trạng đã nêu là đúng hành vi của bị cáo là trong năm 2019 bị cáo đã lợi dụng lúc chủ nhà không có nhà bị cáo đã lấy trộm một xe mô tô tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh bị cáo đã mượn được 03 chiếc xe mô tô của 03 người quen của bị cáo đem đi bán, uống rượu trừ nợ hết và chiếm đoạt 01 chiếc xe của người quen với anh V tại Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long và đem cầm lấy tiền tiêu xài hết. Việc bị cáo lấy các tài sản này để đem đi bán, cầm cố, đi uống rượu rồi giao xe cho chủ quán trừ tiền là không có ý định sẽ chuộc trả lại chủ xe. Bị cáo không có khiếu nại gì về nội dung cáo trạng, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được, phù hợp với kết quả điều tra. Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng. Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất của vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm d khoản 2 Điều 174, điểm g khoản 2 Điều 175, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Sơn Kim Đỉnh từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù về tội "Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản", đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt xử phạt bị cáo Sơn Kim Ch từ 07 (bảy) đến 10 (mười) năm tù. Ngoài ra, Vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ch. Về trách nhiệm dân sự các bị hại đã nhận xe lại đầy đủ, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Riêng đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tiền mà bị cáo bán, cầm cố xe và giao xe cấn trừ tiền uống rượu đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Sơn Kim Ch phải trả lại cho Trần Thị Tú Tr 4.000.000đ, ông Sơn Ch1 8.500.000đ, Thạch Ngọc H 1.400.000đ và Thạch Thị Cẩm D 1.790.000đ.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Tuy nhiên về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết bị cáo xuất thân từ lao động nghèo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị cáo là lao động chính trong gia đình, tài sản bị mất đã được thu hồi trả lại cho bị hại để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát về phần trách nhiệm dân sự và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu được có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trong tháng 7 năm 2019 bị cáo Sơn Kim Ch đã thực hiện 03 hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Cụ thể bị cáo đã lén lúc trộm lấy của anh Kim Ngọc Th tọa lạc ấp Bến Ch, xã Phước H, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh 01 xe mô tô biển kiểm soát 84G1-034.25 trị giá 9.500.000 đồng; Bị cáo lợi dụng sự quen biết, tin tưởng của bị hại và đã lạm dụng sự tín nhiệm của bị hại giao tài sản cho bị cáo và sau đó đã chiếm đoạt của anh Dương H C 01 xe mô tô biển kiểm soát 64G1-153.22 trị giá 11.635.000 đồng. Bị cáo còn dùng hành vi gian dối mượn xe của các bị hại để mục đích chiếm đoạt của Kim Minh Th 01 xe mô tô biển kiểm soát 84G1- 074.90 trị giá 1.000.000 đồng; của Thạch Ngọc H 01 xe mô tô biển kiểm soát 84H8-0709 trị giá 1.000.000 đồng; của anh Thạch Phát Cà Đ 01 xe mô tô biển kiểm soát 61G1-274.65 trị giá 7.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 9.000.000 đồng.

Do đó đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Sơn Kim Ch phạm tội "Trộm cắp tài sản", "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173, điểm d khoản 2 Điều 174, điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như kết luận của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định và hành

vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền của người tiến hành tố tụng điều hợp pháp.

[2] Xét thấy tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Nhưng do bản tính lười lao động, bị cáo không chủ động tìm kiếm một công việc làm phù hợp với bản thân như bao thanh niên khác để chăm lo cho gia đình, làm công dân tốt cho xã hội, ngược lại, bị cáo lao vào con đường phạm tội chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật được pháp luật hình sự bảo vệ với lỗi cố ý trực tiếp. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo đã từng có 04 tiền án vừa chấp hành hình phạt xong hình phạt tù chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Rõ ràng mức án trước đây bị cáo đã thụ hình không đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo. Bị cáo thuộc thành phần khó cải tạo, giáo dục, chậm tiến bộ, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo sau này trở thành người tốt cho xã hội, vừa răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, có như vậy mới phục vụ tốt tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Các tiền án của bị cáo thuộc trường hợp định khung, nên không áp dụng tình tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại anh Kim Minh Th, anh Thạch Ngọc H, anh Thạch Phát Cà Đ, anh Dương Hải C, anh Kim Ngọc Th đã nhận lại xe, có đơn xin vắng mặt không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Tú Tr có yêu cầu bị cáo trả lại 4.000.000đ đã nhận cầm xe, ông Sơn Ch1 có yêu cầu bị cáo trả lại 8.500.000đ đã mua xe, ông Thạch Ngọc H có yêu cầu bị cáo trả lại 1.400.000đ tiền bị cáo uống rượu và mượn chưa trả, bà Thạch Thị Cẩm D yêu cầu bị cáo trả 1.790.000đ tiền mua uống rượu tại quán chưa trả. Các số tiền trên theo yêu cầu của bà Tr, ông Ch1, ông H và bà D không phải là tài sản bị thiệt hại trực tiếp trong vụ án hình sự và theo hướng dẫn tại Công văn 121/2003/KHXX ngày 19/9/2003 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết các vấn đề liên quan đến tài sản, bồi thường thiệt hại trong vụ án hình sự thì việc yêu cầu này không thuộc phần dân sự được giải quyết trong vụ án hình sự, do đó sẽ được giải quyết

bằng một án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi các đương sự có yêu cầu. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu hồi được xe mô tô mang biển kiểm soát 84G1-074.90, 84H8 – 0709, 61E1-274.65, 84G1-034.25, 64G1-153.22 và có Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu xong.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa có phần phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận một phần. Đối với đề nghị Hội đồng xét buộc bị cáo Sơn Kim Ch phải có nghĩa vụ trả cho Trần Thị Tú Tr 4.000.000đ, ông Sơn Ch1 8.500.000đ, Thạch Ngọc H 1.400.000đ và Thạch Thị Cẩm D 1.790.000đ là không phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị này của Kiểm sát viên và Người bào chữa.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Khmer) sống tại vùng kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Sơn Kim Ch phạm tội *"Trộm cắp tài sản", "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm d khoản 2 Điều 174, điểm g khoản 2 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Sơn Kim Ch 02 (hai) năm tù, về tội "trộm cắp tài sản"; 03 (ba) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; 02 (hai) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt bị cáo Sơn Kim Ch phải chấp hành là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù tính kể từ ngày 11/8/2019.

- Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại anh Kim Minh Th, anh Thạch Ngọc H, anh Thạch Phát Cà Đ, anh Dương Hải C, anh Kim Ngọc Th đã nhận lại xe, có đơn xin vắng mặt không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không xem xét.

Dành cho bà Trần Thị Tú Tr, ông Sơn Ch1, ông Thạch Ngọc H và bà Thạch Thị Cẩm D bằng một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

- Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu hồi được xe mô tô mang biển kiểm soát 84G1-074.90, 84H8 – 0709, 61E1-274.65, 84G1-034.25, 64G1-153.22 và có Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu xong

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sơn Kim Ch.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm. Đối với các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND H.Châu Thành;
- CC THADS H.Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh TV;
- NTG CA H.Châu Thành;
- Công an H.Châu Thành;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Nguyễn Phú Hiệp